

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4819/BTC-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2016

V/v: xử lý dứt Điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại văn bản số 490/VPCP-KTTH ngày 20/01/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ; để xử lý dứt Điểm tình trạng tồn đọng trong quyết toán dự án hoàn thành, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nội dung sau:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước tập trung chỉ đạo quyết toán dứt Điểm và tất toán tài Khoản thanh toán của các dự án sử dụng vốn Nhà nước đã hoàn thành trong giai đoạn từ năm 2005 đến hết năm 2014 trước ngày 30/6/2016. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tập trung chỉ đạo, có biện pháp tổ chức thực hiện: bố trí vốn đầu tư, hỗ trợ nhân lực, hỗ trợ kinh phí cần thiết,... đối với công tác quyết toán dự án hoàn thành của cấp huyện, cấp xã thuộc quyền quản lý.

2. Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp nhằm xử lý việc quyết toán và tất toán tài Khoản thanh toán của các dự án sử dụng vốn Nhà nước đã hoàn thành trong giai đoạn năm 2005-2014 như sau:

2.1. Trường hợp dự án do chủ đầu tư sáp nhập, chia tách thì đơn vị kế thừa hoặc tiếp nhận dự án chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán. Trường hợp dự án thuộc các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan quản lý quyết toán trước đây sáp nhập, chia tách thì các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan quản lý quyết toán kế thừa hiện nay chịu trách nhiệm thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

2.2. Trường hợp cần phải Điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư thì cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư khẩn trương xem xét, phê duyệt theo quy định để sớm thẩm tra, phê duyệt quyết toán; trường hợp không đủ Điều kiện phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung thì thực hiện quyết toán trên cơ sở tổng mức đầu tư đã phê duyệt.

2.3. Trường hợp nhà thầu không thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định, chủ đầu tư thực hiện quyết toán theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước: “Trường hợp nhà thầu không thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định, chủ đầu tư có văn bản yêu cầu nhà thầu thực hiện quyết toán hợp đồng hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, tài liệu

quyết toán hợp đồng kèm theo thời hạn thực hiện (theo Mẫu số 14/QTDA). Sau khi chủ đầu tư đã gửi văn bản lần thứ 03 đến nhà thầu, nhưng nhà thầu vẫn không thực hiện các nội dung theo yêu cầu; chủ đầu tư được căn cứ những hồ sơ thực tế đã thực hiện của hợp đồng để lập hồ sơ quyết toán (không cần bao gồm quyết toán A-B), xác định giá trị đề nghị quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà thầu chịu hoàn toàn các tổn thất, thiệt hại (nếu có) và có trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án của cấp có thẩm quyền.”

2.4. Trường hợp sau khi đã áp dụng các biện pháp nêu trên và phối hợp với Kho bạc nhà nước và các đơn vị có liên quan để tập hợp hồ sơ nhưng vẫn không đủ hồ sơ quyết toán theo quy định; đề nghị các Bộ, ngành, địa phương báo cáo chi tiết tình hình thực tế các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014 sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ chưa quyết toán do không đủ hồ sơ quyết toán như sau:

2.4.1. Nội dung báo cáo yêu cầu:

- Nêu rõ chi tiết từng dự án, công trình hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014 chưa quyết toán do không đủ hồ sơ (nêu rõ lý do, biện pháp đã thực hiện, kiến nghị giải quyết, xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị có liên quan).

- Bài học kinh nghiệm về việc xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và các biện pháp đã thực hiện xử lý vi phạm về công tác chậm quyết toán.

- Các kiến nghị về cơ chế chính sách và biện pháp xử lý đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan xem xét giải quyết.

2.4.2. Biểu mẫu Báo cáo kèm theo:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương báo cáo các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014 chưa quyết toán do không đủ hồ sơ theo Biểu số 01/BCVM kèm theo;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014 chưa quyết toán do không đủ hồ sơ theo Biểu số 02/BCVM kèm theo;

- Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo các dự án, công trình sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014 chưa quyết toán do không đủ hồ sơ theo Biểu số 03/BCVM.

2.4.3. Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo nội dung trên gửi Bộ Tài chính trước ngày 31/5/2016 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 theo hướng dẫn nêu trên và báo cáo về Bộ Tài chính đúng thời hạn.

(Ghi chú: Để biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ về Phòng Quyết toán - Vụ Đầu tư - Bộ Tài chính: Đinh Khánh Ngọc 0983218811/ điện thoại cố định 0422202828-4135, Nguyễn Minh Hằng 0987909293/điện thoại cố định 0422202828-4133)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Kho Bạc nhà nước;
- Kho Bạc nhà nước các tỉnh, T.p trực thuộc TW;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn



Biểu số 01/BCVM

(Dự án hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014)

[illegible]

Ngày tháng.... năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (7): Ghi đầu Mục hồ sơ còn thiếu so với quy định tại các Thông tư quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước của Bộ Tài chính.
- Cột (8): Hồ sơ thanh toán: Ghi thực trạng hồ sơ thanh toán hiện có so với quy định, hồ sơ thanh toán các giai đoạn.
- Cột (9) Hồ sơ hoàn công: nếu có đánh dấu (X)

Biểu số 02/BCVM

(Dự án hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014)

[illegible]

	Dự án, công trình 2										
	...										
	Nhóm B										
	Dự án, công trình 1										
	Dự án, công trình 2										
	...										
2.3	Nhóm C										
	Dự án, công trình 1										
	Dự án, công trình 2										
	...										
III.	Cấp phường/xã										
3.1	Nhóm B										
	Dự án, công trình 1										
	Dự án, công trình 2										
	...										
3.2	Nhóm C										
	Dự án, công trình 1										
	Dự án, công trình 2										
	...										

Ngày tháng.... năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (7): Ghi đầu Mục hồ sơ còn thiếu so với quy định tại các Thông tư quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước của Bộ Tài chính.
- Cột (8): Hồ sơ thanh toán: Ghi thực trạng hồ sơ thanh toán hiện có so với quy định, hồ sơ thanh toán các giai đoạn.
- Cột (9) Hồ sơ hoàn công: nếu có đánh dấu (X)

Biểu số 03/BCVM

(Dự án hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Dự án, công trình 2											
...											
Dự án nhóm C											
Dự án, công trình 1											
Dự án, công trình 2											
...											

Ngày tháng.... năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (7): Ghi đầu Mục hồ sơ còn thiếu so với quy định tại các Thông tư quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước của Bộ Tài chính.
- Cột (8): Hồ sơ thanh toán: Ghi thực trạng hồ sơ thanh toán hiện có so với quy định, hồ sơ thanh toán các giai đoạn.
- Cột (9) Hồ sơ hoàn công: nếu có đánh dấu (X)